

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2019/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019;
mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2489/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019, như sau:

1. Về kết quả

Năm 2019, Nghị quyết của HĐND tỉnh Hậu Giang thông qua 19 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, ước cả năm có 13 chỉ tiêu vượt kế hoạch (KH) là: GRDP bình quân đầu người, cơ cấu kinh tế, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu nội địa, chỉ số giá tiêu dùng, kim ngạch xuất nhập, khẩu số lao động được tạo việc làm, nhóm chỉ tiêu về viễn thông và nhà ở, xã nông thôn mới, tỷ lệ dân số được cấp nước hợp vệ sinh và nước sạch, tỷ lệ che phủ rừng, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo. Có 05 chỉ tiêu đạt kế hoạch là: dân số trung bình, y tế, nhóm chỉ tiêu về xử lý chất thải, quốc phòng, an ninh; còn 01 chỉ tiêu gần đạt là tăng trưởng kinh tế. Nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có chuyển biến và đạt được những kết quả quan trọng là:

a) Tăng trưởng kinh tế tiếp tục được duy trì đạt 6,5%, đặc biệt khu vực I có mức tăng 2,77% (kế hoạch là 2,5%), cơ cấu kinh tế chuyển dịch khá tích cực. Quy mô nền kinh tế được nâng lên trên 33.000 tỷ đồng, tương đương 1.426 tỷ

USD (tăng 9,2% so cùng kỳ), GRDP bình quân đầu người đạt 45 triệu đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ (tăng 6,1 triệu đồng/người); đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện.

b) Lĩnh vực nông nghiệp được chú trọng theo hướng tiếp tục nhân rộng các mô hình liên kết có hiệu quả, gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu. Tái cơ cấu trong nông nghiệp bước đầu đã phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hiệu quả kém sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với nhu cầu thị trường. Các tiêu chí xây dựng nông thôn mới được các địa phương tập trung thực hiện vượt kế hoạch, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới.

c) Lĩnh vực công nghiệp tăng khá, nhất là công nghiệp chế biến, số lượng doanh nghiệp và quy mô nguồn vốn của doanh nghiệp tăng dần; tỉnh đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, thu ngân sách đạt khá, thương mại, dịch vụ tăng ổn định; đầu tư công tiếp tục được tái cơ cấu theo chiều sâu. Công tác phát triển đô thị có bước chuyển biến tích cực, số lượng dự án đầu tư phát triển đô thị tăng nhanh.

d) Các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, y tế, văn hóa, giáo dục, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu được đặc biệt quan tâm và đạt những kết quả tích cực.

đ) Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả, nhất là việc phối hợp giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài, phức tạp. Tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội được bảo đảm, số vụ tội phạm và tai nạn giao thông giảm so với cùng kỳ, công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền và đấu tranh phòng, chống tham nhũng được chú trọng.

2. Một số vấn đề tồn tại và khó khăn

a) Tăng trưởng kinh tế chưa đạt theo kế hoạch đề ra là 7,5%. Giá trị sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ tăng trưởng thấp hơn kế hoạch đề ra, chất lượng khu vực dịch vụ chậm được cải thiện; lĩnh vực du lịch nông nghiệp và sinh thái chậm phát triển.

b) Sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao còn yếu, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn rất ít, nên chưa tạo được môi trường liên kết ổn định giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ; giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp còn thấp.

c) Chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Vấn đề vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm vẫn còn diễn ra gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

d) Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp so yêu cầu phát triển chung, nguồn lao động có tay nghề cao chưa đáp ứng được cho nhu cầu của doanh nghiệp trong tỉnh. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế.

đ) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh còn thấp, đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn. Tệ nạn xã hội, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn còn phức tạp.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 với những nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phấn đấu năm 2020 đạt tốc độ tăng trưởng GRDP khoảng 7%. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững quốc phòng - an ninh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020

a) Lĩnh vực kinh tế:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP tăng 7%, trong đó, khu vực I tăng 2,7%, khu vực II tăng 11,53%, khu vực III tăng 6,64%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 49 triệu đồng/người, tương đương 2.112 USD.

(3) Cơ cấu kinh tế giữa 3 khu vực I, II, III là 24,6% - 30,5% - 44,9%.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn theo giá hiện hành 20.700 tỷ đồng.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 7.697 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 3.241 tỷ đồng. Tổng chi 6.852 tỷ đồng, trong đó, chi đầu tư phát triển 2.566 tỷ đồng.

(6) Kim ngạch xuất nhập khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 1.044 triệu USD. Trong đó kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 770 triệu USD; kim ngạch nhập khẩu 274 triệu USD.

(7) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân dưới 7%.

b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

(8) Dân số trung bình 734.747 người; tỷ lệ tăng dân số trung bình 1,7‰, trong đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 10,5 ‰.

(9) Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 2%/năm.

(10) Số lao động được tạo việc làm mới là 15.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 57,68%; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn 3,2%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn còn 1,4%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 95% so với số người phải tham gia; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm thất nghiệp 95% so với số người phải tham gia.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 80% tổng số trường; số sinh viên trên 10.000 người dân là 200 sinh viên.

(12) Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 11,9%, số bác sĩ trên 10.000 người dân là 8 bác sĩ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 32 giường, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 90,21%.

(13) Số thuê bao điện thoại/100 dân là 70 điện thoại; số thuê bao Internet băng thông rộng/100 dân đạt 10 thuê bao; diện tích nhà ở bình quân/người 24,12 m².

(14) Xây dựng công nhận mới 03 xã nông thôn mới, nâng tổng số xã nông thôn mới lên 32/53 xã, đạt 60,3% tổng số xã, các xã còn lại đạt trên 12 tiêu chí. Công nhận mới 03 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

c) Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững:

(15) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 3%.

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 97%; tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 95%.

(17) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị 86%; tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn 82%; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn 70%.

d) Lĩnh vực quốc phòng - an ninh:

(18) Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt đúng theo quy định của Quân khu. Hoàn thành tốt công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.

(19) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm; kéo giảm tai nạn giao thông.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

a) Về kinh tế

- Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ động giải quyết nhanh về các thủ tục liên quan đến các dự án của nhà đầu tư khi được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Tăng cường sự công khai, minh bạch trong giải quyết các công việc cho các nhà đầu tư trong thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Tập trung tái cơ cấu nông nghiệp theo chiều sâu, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân, hộ cá thể phát triển. Thực hiện sơ kết đánh giá hiệu quả các Đề án: nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh; phát triển giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản chất lượng cao; phát triển trạm bơm điện; hoàn thiện chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách để huy động tối đa các nguồn vốn thuộc mọi thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển. Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020; phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tích cực tiếp cận những cơ hội do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mang lại. Nhân rộng các mô hình, dự án khoa học - công nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp. Rà soát bổ sung những giải pháp thực hiện các chương trình, đề án lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, đầu tư công, kế hoạch khởi nghiệp, hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng, phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, tiếp tục triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, đảm bảo nợ xấu ở mức an toàn.

- Thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản có lợi thế cạnh tranh và phát triển một số hàng tiêu dùng có khả năng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển điện mặt trời.

- Tiếp tục xây dựng, nâng chất các tiêu chí đô thị của thành phố Vị Thanh, đạt tiêu chuẩn đô thị loại II; thị xã Long Mỹ đạt tiêu chuẩn đô thị loại III. Thị xã Ngã 7 đạt các tiêu chí trở thành thành phố trực thuộc tỉnh. Rà soát, xây dựng, nâng chất các tiêu chí đô thị cho các trung tâm xã có khả năng đạt tiêu chuẩn đô thị loại V, triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững và phát triển đô thị tăng trưởng xanh tỉnh Hậu Giang đến năm 2030.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, liên kết vùng, kết nối cung cầu nhằm đưa các sản phẩm chủ lực. Tăng cường kêu gọi đầu tư các chợ đầu mối nông sản; hệ thống chợ, siêu thị mini, điểm bán hàng Việt tại các Khu - Cụm Công nghiệp.

- Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Triển khai nhanh kế hoạch chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp sang công ty cổ phần.

b) Về văn hóa - xã hội, an sinh xã hội

- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, phát triển đồng thời y tế phổ cập và y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao; hiện đại hóa và kết hợp chặt chẽ giữa y học cổ truyền và y học hiện đại, giữa phòng bệnh và chữa bệnh. Tạo điều kiện thuận lợi đồng thời với đẩy mạnh quản lý hành nghề y dược tư nhân; tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở khám chữa bệnh. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình, chú trọng công tác y tế dự phòng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng mua thẻ bảo hiểm y tế, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên

90,2%. Giám sát chặt chẽ chi phí khám chữa bệnh, chống lạm dụng, trục lợi, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia, đảm bảo cân đối quỹ bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn liền với việc thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới về lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhân rộng các mô hình, dự án khoa học - công nghệ, chú trọng vào lĩnh vực nông nghiệp.

- Tiếp tục củng cố, nâng chất và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn văn minh đô thị. Chú trọng và nâng cao chất lượng các chương trình nghệ thuật, tác phẩm, sản phẩm văn hóa nghệ thuật.

- Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch. Triển khai thực hiện Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long và Cụm liên kết hợp tác phát triển du lịch phía Tây đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng Chương trình phát triển du lịch nông nghiệp và du lịch cộng đồng, nhân rộng các mô hình hiện có.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ Internet băng rộng tới khu vực nông thôn, phục vụ phát triển kinh tế nông thôn và nâng cao dân trí. Nâng cao chất lượng vùng phủ sóng và đa dạng hoá dịch vụ gia tăng.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo trợ xã hội và “Đền ơn - đáp nghĩa”. Tăng nhanh tỷ lệ dân số được tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các chương trình giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong xuất khẩu lao động.

- Tập trung mọi giải pháp nâng cao chất lượng giảm nghèo, phát động sâu rộng phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trong toàn xã hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách bảo trợ xã hội.

- Thực hiện tốt việc quản lý chất thải rắn trên địa bàn, nhất là rác thải y tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, trạm xử lý nước thải, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư. Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Chủ động nâng cao khả năng phòng tránh, hạn chế tác động xấu của thiên tai, biến đổi khí hậu, sạt lở.... cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, tiếp tục triển khai lồng ghép thực hiện Nghị quyết số 120-NQ/CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Về xây dựng hệ thống chính quyền

- Tập trung cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục đơn giản hóa, giảm thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh; chỉ số hài lòng của người dân.

- Tập trung hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền; chấn chỉnh phong cách lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

- Tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Phần đầu giải quyết đạt từ 90% trở lên số đơn thuộc thẩm quyền; chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

d) Về quốc phòng, an ninh

- Tăng cường công tác xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, chủ động xử lý các tình huống, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Gắn kết phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh.

- Đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; chủ động tấn công mạnh các loại tội phạm, quyết tâm kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2019. *vt*

Nơi nhận:

- VPQH; VPCP;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HDND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT *vt*

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo